

PHƯƠNG PHÁP DẠY CON KHI MANG THAI

(Trích từ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, quyển 46)

Người giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Học Hội Tịnh Tông Singapore

Thời gian: Tháng 05-1998

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ

Xin quý vị mở kinh ra, khoa chú quyển trung, trang 56: “*Phục thứ Phổ Quang, nhược vị lai thế trung, Diêm Phù Đề nội, Sát Lợi Bà la môn, trưởng giả cư sĩ, nhất thiết nhân đẳng, cập dị tánh chủng tộc, hữu tân giả, hoặc nam hoặc nữ, thất nhật chi trung, tảo dữ độc tụng, thủ bất tư nghi kinh điển. Cánh vi niệm Bồ Tát danh, khả mãn vạn thiên, thị tân sanh tử, hoặc nam hoặc nữ, tức hữu ương báo, tiện đắc giải thoát, an lạc dị dưỡng, thọ mạng tăng trưởng, nhược thị thừa phúc sanh giả, chuyển tăng an lạc, cập dữ thọ mạng*”.

Đoạn kinh này nói về lúc sinh nở cần phải tu phúc như thế nào? Y học hiện đại phát triển hơn ngày xưa rất nhiều, việc sinh nở cũng an toàn, yên tâm hơn ngày xưa. Vào thời xưa, đặc biệt là ở nông thôn, những khu vực lạc hậu kém phát triển, sinh nở thật sự là việc liên quan đến mạng sống con người, cho nên đức Phật đã đặc biệt quan tâm nhắc nhở, dạy chúng ta phải tu học thế nào, làm sao để đảm bảo bình yên cho mẹ con.

Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta, người trong một gia đình quan hệ vô cùng mật thiết, chắc chắn phải có nhân duyên sâu sắc, không phải tụ chung một cách ngẫu nhiên. Nhân duyên đó rất phức tạp, đức Phật đã phân chia nhân duyên phức tạp đó quy thành bốn loại, đó chính là điều mà trong kinh thường nói: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, vì thế mà quy tụ thành người một gia đình. Cha con, anh chị em cũng không thể tách rời quan hệ này, do nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp mới trở thành người một nhà.

Ngạn ngữ cũng thường nói, không phải oan gia không chung nhà. Câu nói này rất có lý. Nhưng sau khi giác ngộ, người cả nhà sẽ trở thành quyến thuộc pháp lữ ngay, như thế thật không gì thù thắng hơn. Không giác ngộ thì gia đình sẽ liên tiếp xảy ra ân oán báo ứng lẫn nhau, đó thật là khổ nói không ra lời. Tất nhiên trả ơn thì hiếm mà báo oán thì nhiều, trả nợ thì ít nhưng đòi nợ thì nhiều, nên cả đời làm người trên thế gian này, gọi là việc không vừa ý thường có đến tám chín. Đây đều là sự thật chính chúng ta đã trải qua, chính mắt nhìn thấy. Con cái đến với chúng ta, nhất định phải hiểu nhân duyên đó có từ nhiều đời nhiều kiếp.

Quả báo luôn bình đẳng, bất kể sang hèn giàu nghèo. Như trong kinh đã ví dụ, Sát lợi là hoàng tộc của Ấn Độ xưa, Bà la môn là giai cấp tôn giáo có địa vị rất cao trong

xã hội lúc đó, Trường giả cư sĩ là người có phước báo nhiều, tiếp theo là tất cả mọi người và các họ tộc khác, phạm vi này rất rộng, trong đó có đầy đủ tất cả bốn giai cấp của nước Ấn Độ xưa.

Người Á đông thì thường nói phú quý bần tiện, bất kể thân phận thế nào, không luận địa vị ra sao, việc sinh nở là không thể tránh khỏi được. Hơn nữa, đau đớn trong sinh nở là hoàn toàn bình đẳng, người giàu có thì chăm sóc có phần đầy đủ hơn, người nghèo khó thì chăm sóc kém hơn, nói cho cùng, cái khổ này không thể nào tránh được. Thế nên Phật dạy cho chúng ta phương pháp, trong vòng bảy ngày, sớm đọc tụng bộ kinh bất khả tư nghì này. Đọc sớm, tốt nhất là nếu như người trong nhà có hiểu biết về Phật pháp, biết tiếp nhận lời dạy của Đức Phật, thì nên đọc tụng vào thời kỳ nào?

Khi biết có thai liền nên đọc, mỗi ngày đọc tụng một bộ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, hoặc niệm nghìn câu danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng, cần phải dùng tâm chân thành cung kính để tụng niệm thì phước báo sẽ vô cùng to lớn. Cho dù đứa bé trong thai là đến để báo oán, là oan gia trái chủ, bạn có thể chăm sóc đứa bé như thế thì oan kết này cũng được hóa giải, bạn đã có ân với nó rồi thì nó không báo oán nữa, mà đến báo ân. Chuyển biến phải ngay từ đầu. Trong kinh đã nhấn mạnh, chậm nhất cũng phải vào bảy ngày trước khi sanh, đương nhiên là càng sớm càng tốt. Khi chúng ta hiểu được lý lẽ này, biết được phương pháp này, thì tốt nhất đọc tụng ngay khi biết có thai, liền y theo phương pháp này mà tu hành.

Với người làm mẹ, người mẹ cần phải tâm bình khí hòa, chân thành, cung kính, thanh tịnh, bình đẳng, khởi tâm động niệm đều ảnh hưởng đến thai nhi. Điều này, nếu nói theo lý luận khoa học hiện đại, thì mọi người càng dễ hiểu hơn. Đây thuộc về hiện tượng của động sống. Trong Phật pháp đã nói, như thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả vạn pháp đều phát ra ánh sáng, không những con người có thể phóng quang, vạn vật đều phóng quang. Thật ra Cực Lạc thế giới ánh sáng soi khắp, thế gian này chúng ta lại vì sao không phóng quang chứ? Giả như thế gian này chúng ta bao gồm tất cả vạn vật, không như thế giới Tây Phương Cực Lạc ánh sáng chiếu khắp như thế, thì Nhất Chân Pháp Giới sẽ thành mâu thuẫn. Làm gì có nơi này đặc biệt sáng hơn, nơi khác lại không có ánh sáng, làm sao giải thích cho thông suốt đây.

Nhất định phải hiểu, Nhất Chân Pháp Giới bao gồm cả pháp giới của chúng ta trong đó, không phải nói sau khi rời khỏi pháp giới này của chúng ta, còn có riêng một Nhất chân pháp giới khác, không có đạo lý này. Thế thì trên kinh nói, thực trạng đó phải hiểu như thế nào? Nơi đó có ánh sáng soi khắp, mọi người đều đích thân cảm nhận được. Còn nơi chúng ta cũng ánh sáng soi khắp, nhưng chúng ta không có cảm giác là chỉ vì lý do này mà thôi, không phải không có ánh sáng. Thế tại sao chúng ta không có cảm giác? Vì tâm chúng ta không thanh tịnh, tâm quá loạn, vọng niệm quá nhiều nên không thể cảm nhận được cảnh giới như thế, chứ không phải không có. Cực Lạc thế giới và Hoa Tạng thế giới không hai không khác.

Nói theo vật lý học hiện đại thì càng dễ lý giải hơn. Ánh sáng là gì? Ánh sáng là hiện tượng hoạt động của sóng động, chỉ cần có động thì có sóng. Nhà khoa học hiện tại gọi là sóng, trong nhà Phật gọi là ánh sáng, ánh sáng chính là sóng. Thế nên bao gồm tất cả vật chất, hiện nay đều biết vật chất đã hình thành như thế nào. Phân tích đến tận cùng, thì là nguyên tử, proton, neutron, từ những hạt cơ bản như thế này. Trạng thái của nó như thế nào? Là động. Đức Phật không cần có những thiết bị khoa học hiện đại, Đức Phật đã nhìn thấy rõ ràng, những thiết bị tiên tiến nhất hiện nay chưa thể quan sát được, đức Phật vẫn nhìn thấy rõ ràng, đức Phật nói cho chúng ta biết hiện tượng này. Thế Tôn thuyết giảng một cách uyển chuyển tường tận, nói ra thực tướng của sự vật, nhưng không có người tin, không có ai chấp nhận dù cách nói của đức Phật rất vi diệu, rất sâu sắc, chúng ta gọi là phương tiện khéo léo.

Khi Đức Phật nói về hiện tượng vật chất, đã nói rõ cho chúng ta biết bốn nguyên tắc là đất, nước, gió, lửa. Đất, nước, gió, lửa là gì? Chính là vật chất cơ bản, là hạt cơ bản mà khoa học hiện nay đang nói.

Đất là gì? Chính là tướng trạng của vật chất, cái chúng ta có thể nhìn thấy thì gọi là đất. Đất đại diện cho vật chất. Mắt trần chúng ta không thể nhìn thấy hạt, dưới kính hiển vi có độ phân giải cao thì có thể nhìn thấy được tướng trạng của hạt này. Đức Phật không cần thiết bị gì cả, mắt của đức Phật là ngũ nhãn viên minh, Ngài có thể thấy, phàm phu chúng ta không thể nhìn thấy, mắt của Ngài bén nhạy hơn chúng ta rất nhiều, Ngài nhìn thấy được hiện tượng này. Vậy thì vật chất cơ bản đã cấu thành như thế nào? Luôn mang nguồn điện, cho nên hỏa đại. Hỏa đại chính là điện dương, thủy đại là điện âm, ngày nay chúng ta gọi là có nhiệt độ, có ẩm độ.

Còn Gió là gì? Là trạng thái hoạt động, không phải đứng yên bất động. Đây là nói về vật chất cơ bản. Hết thấy tất cả hiện tượng vật chất, bao gồm tổ chức tế bào trong con người chúng ta, đều là hiện tượng như thế. Quý vị nghĩ xem, làm gì có hiện tượng đứng yên? Hạt cơ bản luôn luôn hoạt động. Động thì sinh ra sóng. Phạm vi năng lượng của sóng rộng đến mức nào? Nói cho quý vị biết, lý thuyết và thực tế đều chứng minh, năng lượng của sóng lan rộng tận hư không biến pháp giới. Bây giờ quý vị nghĩ xem, trời đất vạn vật, chúng sanh đông như thế, khởi tâm động niệm, thì sóng đó càng hiển thị rõ ràng, phạm vi ảnh hưởng càng rộng hơn. Sóng của vật chất còn tương đối nhỏ, tương đối hẹp, bạn hiểu được không gian đời sống chúng ta, cái sóng đó phức tạp đến dường nào?

Trong Kinh Phật dạy, thiện niệm, thiện tâm thì sóng phát ra ôn định nhẹ nhàng, sau khi bạn tiếp xúc sanh tâm hoan hỷ, có cảm giác dịu dàng thoải mái. Còn ác niệm, ác tâm thì cái sóng động này rất mãnh liệt, khi tiếp xúc với sóng này sẽ thấy khó chịu cả người. Bây giờ có người gọi hiện tượng như thế là từ trường, cũng được, gọi là từ trường cũng đúng. Người luyện khí công ở Trung Quốc nói về khí, cũng cùng một trạng

thái như thể mà thôi. Bạn gọi là khí cũng được, trong Phật pháp gọi là ánh sáng, gọi là sóng động, gọi là từ trường, cũng cùng một trạng thái thôi.

Vậy thì do đây có thể biết, khi thần thức đến đầu thai, nó có ý niệm. Nó có ý niệm thì nó có sóng, cho nên khởi tâm động niệm, hành động của người mẹ đều có ảnh hưởng đến nó. Do đó, ngày xưa, Trung Quốc đã chú ý đến thai giáo, đạo lý cũng chính ngay chỗ này.

Khi chúng ta đọc về thai giáo trong sách cô ghi lại, đã nói một số nguyên lý, nhưng nói không được tường tận chi tiết, không được thấu đáo, đọc xong còn nửa tin nửa ngờ, không thấy được tính nghiêm trọng của ảnh hưởng này, không hề biết. Hôm nay chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật về sóng, thì biết được khởi tâm động niệm đều ảnh hưởng đến thai nhi rất nhiều rất lớn. Cho nên trong thời gian người mẹ mang thai, nếu khởi tâm động niệm đều là thiện, đều là thanh tịnh, thì thai nhi sẽ nhận được rất nhiều lợi lạc. Người nào cũng mong muốn con cái tốt, là con thảo cháu hiền. Làm thế nào dạy chúng? Ngay trong lúc mang thai, chính bản thân chúng ta phải thực hành tận hiếu, thì sóng hiếu đó sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Chúng ta tu tịnh, tu thanh tịnh, tu phước, như vậy mới thật sự gieo cho thai nhi hạt giống tốt sau này. Điều này không phải không có đạo lý, làm vậy không có gì mê tín cả.

Vì sao đức Phật khuyên chúng ta đọc bộ kinh này? Vì bộ kinh này là hiếu kinh, tinh thần đã nói trong bộ kinh này, tóm lược lại có bốn chữ là hiếu thân tôn sư. Hiếu thân tôn sư là cương lĩnh dạy học của thế xuất thế gian, cũng là căn bản nền tảng.

Chúng ta tu học Phật pháp đại thừa bắt đầu từ đâu? Chính từ Bồ Tát Địa Tạng. Địa là tâm địa, tạng là bảo tàng. Bảo tàng quý giá trong tâm địa là gì? Là trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng. Đức là phước đức, năng là kỹ thuật năng lực, tài nghệ vô lượng, đều là bảo tàng vốn có trong tự tánh của chúng ta, vì thế mà gọi là Địa Tạng. Bảo tàng chôn ở dưới đất, như chúng ta thường gọi là vàng bạc, khoáng sản, nếu không biết khai thác, chôn ở dưới đất thì tuy có nhưng không thể hưởng dùng.

Quý vị cần phải biết khai thác. Dùng cách nào để khai thác? Khai thác bảo tàng trong tự tánh, nhất định phải dùng đến tánh đức, phải dùng công cụ tương ứng với bảo tàng thì mới khai thác ra được. Điều thù thắng nhất trong tánh đức chính là hiếu kính. Có hiếu và kính thì mới có thể khai thác ra bảo tàng trong tự tánh. Cho nên khi tu học Phật pháp đại thừa phải bắt đầu từ đâu? Trước học Địa Tạng, bắt đầu học từ Ngài, học hiếu đạo trước. Từ trong hiếu đạo xây dựng sự đạo. Phật pháp là sự đạo, mà sự đạo thì được xây dựng trên nền tảng hiếu đạo.

Những năm trước đây, tôi gặp một số pháp sư đến hoàng pháp tại Hoa Kỳ. Khi đến tiễn họ, tôi đã khuyên họ đến Hoa Kỳ đừng xây chùa chiền trước, tôi khuyên họ xây dựng từ đường, xiển dương hiếu đạo. Tại sao làm vậy? Nếu như không có hiếu đạo thì Phật pháp sẽ không thể bám rễ, nghĩa là đạo tràng của Phật giáo không thể mạnh được

vì thiếu nền tảng. Phật pháp là sư đạo, xây dựng từ đường hay hơn. Xây Từ Đường để hoàng dương Phật pháp có hiệu quả lớn hơn là xây dựng tự viện rất nhiều.

Bởi vì bạn xây dựng chùa chiền, người ta biết ngay là Phật giáo, người không tin Phật nhất định không vào, duyên này liền bị cắt đứt ngay. Nếu xây dựng từ đường, hàng năm cúng giỗ, thì người Trung Quốc bất kể theo tôn giáo nào vẫn không thể quên tổ tiên. Khi họ đến tham gia giỗ tổ, lúc giỗ tổ có thể giảng thêm về Phật pháp, có thể giảng dạy giáo học truyền thống Trung Quốc, dần dần có thể cảm hóa đại chúng tại nơi đó. Cho nên lấy từ đường làm đạo tràng lợi lạc hơn chùa chiền tự viện rất nhiều.

Nhưng các vị pháp sư đến đó đều không tiếp nhận kiến nghị của tôi, nên tại Hoa Kỳ, người Nhật, người Trung Quốc đã xây rất nhiều đạo tràng, nhưng chủ yếu cũng chỉ độ cho người Trung Quốc, thực tế thì người nước ngoài tại địa phương rất ít và rất hiếm khi vào đó. Nguyên nhân chính ngay chỗ này. Chúng ta đã đảo ngược ngọn nguồn. Cho nên, tuy đã trải qua thời gian hơn một trăm năm, lấy Hoa kỳ làm thí dụ, Phật giáo truyền vào đã trên trăm năm cũng chưa bám rễ được tại đó, chưa hoàng pháp thật hiệu quả, rất nhiều người chưa biết nguyên nhân vì sao.

Khi tôi giảng kinh hoàng pháp tại Hoa kỳ, tôi nhắc nhở mọi người là chúng ta chưa đủ phước báo, lực lượng còn mỏng manh, tôi đề nghị hiện đại hóa và bản địa hóa Phật giáo. Khi xây dựng đạo tràng tại Hoa Kỳ, hình thức của đạo tràng nhất định phải có hình thức của Hoa Kỳ, không thể đem nguyên xi hình thức cung điện kiểu Trung Quốc đến Hoa Kỳ. Vì nếu đem nguyên xi hình thức cung điện kiểu Trung Quốc đến Hoa Kỳ, khi người Mỹ vừa nhìn thấy thì họ biết ngay là hàng ngoại, văn hóa ngoại lai, nên họ sẽ sinh tâm bài xích, sẽ không đi vào. Nên tôi khuyên mọi người xây dựng đạo tràng tại Hoa Kỳ nên xây dựng hình thức nào? Xây dựng giống tòa bạch ốc, xây dựng kiểu của quốc hội, khi họ nhìn thấy thì sẽ nghĩ là văn hóa của mình đây, do đó sẽ thu hút họ vào ngay.

Còn hình tượng Phật Bồ Tát trong đạo tràng thì tạc khắc theo hình dáng người Mỹ, khi họ nhìn thấy thì họ sẽ liên nghĩ: “Ồ! người của mình đây”, như thế mới có thể độ được người trong nước họ. Chúng ta nhìn lại hai nghìn năm trước đây, khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, những vị cao Tăng Ấn Độ thật thông minh, các vị ấy dựng tượng Phật Bồ Tát theo hình dáng người Trung Quốc, xây đạo tràng cũng theo hình thức của Trung Quốc.

Người Trung Quốc rất tôn kính hoàng đế, mà nơi ở của hoàng đế, dân chúng gọi là hoàng cung. Do đó, các vị ấy xây dựng đạo tràng theo hình thức cung đình, bá tánh nhìn thấy đều rất hoan hỷ. Ai có phước duyên được vào tham quan hoàng cung một lần trong đời mình? Ít ai có duyên này, ít người có phước báo như thế, thế thì đến chùa chiền tự viện cũng không khác hoàng cung bao nhiêu, cho nên họ nhất định sẽ vào thăm. Lý do này chúng ta nên hiểu. Đó là trang thiết bị phân cứng, còn nội dung bên trong nhất định phải dạy hiếu, dạy tôn kính, bắt đầu từ hiếu kính.

Cho nên người đời xưa hiểu, Phật giáo truyền vào Trung Quốc, vì sao được triều đình dân dã hoan nghênh nồng nhiệt như thế? Cũng chính vì nội dung dạy học, quan niệm lý luận căn bản hoàn toàn phù hợp với lý lẽ của thánh hiền Trung Quốc xưa. Cách dạy của nhà Nho cũng xây dựng trên nền tảng hiểu đạo, Phật pháp cũng là như vậy. Hơn nữa Phật pháp nói rõ hơn, chi tiết hơn Nho giáo, dạy rõ ràng hơn và dễ hiểu hơn, nên khi Phật pháp vừa truyền vào Trung Quốc liền được triều đình dân dã hoan nghênh ủng hộ, thành công ngay thời điểm đó. Đối với xã hội, đối với quốc gia, đối với nhân dân, Phật pháp thực sự đã mang lại lợi ích và an lạc, chắc chắn không phải là mê tín.

Còn những người tu học Phật pháp năm xưa, từ lịch sử Trung Quốc chúng ta có thể thấy, họ là những người nào? Giai cấp sĩ đại phu. Trong thời kỳ đó nói giai cấp sĩ phu gồm những ai? Chính là thành phần hôm nay ta gọi là trí thức, không phải người bình thường. Những người thật sự có học vấn, có đạo đức, họ tu học Phật pháp, họ tiếp nhận Phật pháp, tín ngưỡng Phật Pháp, y giáo phụng hành, vì thế đã thật sự đạt được hiệu quả thay đổi phong tục tập quán, dẫn dắt tầng lớp bình dân học và hành theo tập quán lương thiện.

Còn bây giờ, chùa chiền tự viện đã biến chất, không còn dạy học nữa. Ngày xưa tự viện chính là nhà trường, là môi trường dạy học, bây giờ đã biến chất, trở thành môi trường siêu độ vong linh, đúng là hoàn toàn thay đổi, đã biến chất quá nặng. Thật ra việc cầu siêu cho vong linh, trong Phật giáo vốn không có, thế tại sao diễn biến thành hiện tượng như thế này? Thời gian khi tôi bắt đầu học Phật, gần gũi với Pháp sư Đạo An, lúc đó chúng tôi cùng nhau tổ chức lớp đại chuyên giảng tòa Phật học. Tôi đã thỉnh giáo với Pháp sư Đạo An, Phật sự như thế có từ nguyên nhân nào? Làm thế nào mà trở thành hiện tượng như thế này?

Ngài nói cho tôi nghe một đoạn, tôi nghĩ cũng có lý. Ngài nói duyên khởi vấn đề này, có thể bắt đầu từ năm Khai Nguyên nhà Đường, thời đại của Đường Minh Hoàng. Cuối đời Đường Minh Hoàng, vì sủng ái Dương Quý Phi nên đã bị triều đình dân dã lên án, dẫn đến An Lộc Sơn tạo phản, cơ hồ dẫn đến mất nước. Rất may có tể tướng Quách Tử Nghi đã dẹp yên cuộc động loạn này, quân và dân chết rất nhiều. Sau khi dẹp yên cuộc động loạn này, ở tại mỗi một chiến trường, triều đình xây dựng một ngôi chùa, đều gọi là Khai Nguyên Tự. Chùa Khai Nguyên đã xuất hiện như thế, mục đích xây dựng các chùa Khai Nguyên là để truy điệu quân dân tử nạn, nên đã thỉnh mời các pháp sư tụng kinh siêu độ, đó là pháp hội truy điệu. Tình hình bắt đầu là như thế. Triều đình quốc gia khởi xướng truy điệu vong hồn người tử nạn thì trong dân gian cũng bắt chước, cho nên sau đó trong dân chúng có người qua đời, cũng thỉnh mời pháp sư làm Phật sự cầu siêu. Vào thời đó thì việc siêu độ chỉ là việc phụ, việc chính yếu trong đạo tràng vẫn là thuyết pháp giảng kinh, hướng dẫn đại chúng tu hành, nhưng bây giờ đã biến thành việc chính thức của chùa chiền, còn việc chính thức thì lại biến mất, không còn thấy nữa. Nghề phụ lại biến thành nghề chính, đúng là điên đảo, và vì thế đã hình thành xu hướng mê tín. Những sự thực, thay đổi diễn biến như thế, chúng ta cần phải hiểu.

Nói thật, lý luận, phương pháp, nguyên lý và nguyên tắc cầu siêu đều có viết trên kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, thế thì người cầu siêu làm sao thực sự cầu siêu được cho vong linh siêu thoát khỏi các cõi ác, sinh lên cõi Trời, hưởng thụ phước báo? Trên kinh nói rất rõ ràng. Người cầu siêu, bản thân cần phải chứng quả. Nếu bản thân không được nâng cao cảnh giới của mình, không thể chứng quả, thì lợi lạc vong linh nhận được cũng rất có giới hạn. Trong kinh đã đưa ra ví dụ, như Quang Mục nữ là một cô gái có hiếu, biết mẹ mình trong lúc sinh thời đã tạo nhiều ác nghiệp, cô ấy hiểu Phật pháp. Nếu đúng như đức Phật đã dạy, những nghiệp mà mẹ cô ấy đã tạo, việc mẹ cô ấy đã làm trong đời, thì khi chết nhất định phải đọa địa ngục. Đọa vào địa ngục thì quá khổ, địa ngục dễ vào nhưng thật khó ra. Nàng muốn cứu mẹ của mình thì nhất định phải cầu Phật. Đức Phật đã dạy nàng dùng phương pháp nào? Dùng phương pháp niệm Phật, không dạy cô cách nào khác.

Bà la môn nữ dùng phương pháp niệm Phật, Quang Mục Nữ cũng dùng phương pháp niệm Phật, không phải là cách nào khác, chỉ niệm Phật. Bà La Môn nữ niệm Phật trong một ngày một đêm, ngày nay chúng ta gọi là tinh tiến niệm Phật. Cô ấy chỉ là phàm phu, trong một ngày một đêm, vì cứu mẹ của mình mà niệm Phật rất chân thành, rất thành khẩn, rất đúng pháp, nên trong một ngày một đêm đã đạt nhất tâm bất loạn. Đây cũng chính như trên kinh A Di Đà đã nói, nếu một ngày, hai ngày đến bảy ngày, đạt nhất tâm bất loạn, cô liền chứng quả. Lúc ở trong thiền định, cô đã đến địa ngục. Quý vương trong địa ngục nhìn thấy cô đến, chấp tay gọi cô là Bồ Tát. Quý vị xem, cô từ phàm phu, tu hành trong một ngày một đêm đã siêu phàm nhập thánh, lý lẽ là như thế.

Quý vương hỏi cô, thưa Bồ tát, Ngài đến đây có việc gì? Cô hỏi lại, đây là nơi nào? Quý vương trả lời đây là địa ngục. Địa ngục chỉ có hai đối tượng đọa vào, một là người tạo nghiệp chịu báo, hai là Bồ Tát, nếu không phải hai đối tượng này thì sẽ không thể đến địa ngục. Cho nên cô liền hỏi, cô muốn biết tung tích của mẹ mình. Quý vương nói cho cô biết, mẹ của cô vào ba ngày trước đã sanh về cõi trời Đao Lợi rồi. Không những mẹ của cô, mà những người chịu tội chung với mẹ cô đều được sanh về cõi trời Đao Lợi cả, vì họ nghe nói, bà ấy có người con gái hiếu thảo tu phước cho bà, cúng dường đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, do phước báo này mà bà được sanh thiên rồi.

Phước báo này như thế nào? Nếu như không phải người mẹ tạo tội nghiệp đọa vào địa ngục thì Quang Mục Nữ cả đời không thể đạt được cảnh giới như thế này, vì ngày thường niệm Phật hay tán loạn, làm sao có thể đạt được nhất tâm. Vì mong muốn cứu mẹ nên đã cố hết sức, nên trong một ngày đêm đã nâng cao và thay đổi hẳn cảnh giới của mình. Cô có thể chuyển phàm thành thánh là do sức mạnh nào vậy? Là do cái duyên này của người mẹ đã giúp đỡ cho cô, nên mẹ cô sanh lên trời là do đạo lý này. Nếu như cô chỉ làm cầu siêu trên hình thức thì không có ích lợi gì. Chính cô không có phước báo và người đọa cầu siêu cũng không nhận được lợi ích.

Pháp giới ở đường ác và pháp giới ở cõi người chúng ta không khác nhau. Nếu như nói, gia đình của quý vị, con cái của quý vị được giáo dục rất đàng hoàng, ở trong xã hội đều được mọi người kính trọng, làm đến tổng thống, làm đến bộ trưởng, thì người làm cha mẹ đi đến bất cứ nơi nào cũng sẽ nhận được tôn kính của người khác. Lý lẽ như nhau cả. Bản thân mình không có thành tựu, cha mẹ của quý vị làm sao có được quý thần cung kính? Cho nên trên kinh nói vấn đề cầu siêu, bảy phần công đức thì chính mình được sáu phần, người được cầu siêu chỉ nhận một phần mà thôi. Chính mình niệm Phật một ngày một đêm đạt đến nhất tâm bất loạn, đây là công đức của bản thân mình, người mẹ chỉ hưởng một phần, được một ít phước của bạn nên sanh về cõi trời Đao Lợi. Đây là một phần bảy công đức. Vì vậy nếu bản thân không thể thành tựu, thì đối phương sẽ không có được phước báo lớn như thế.

Những lễ cúng bố thí bình thường, chỉ là mời họ đến ăn cơm. Như cúng diêm khâu móng sơn, cũng chỉ là mời khách ăn cơm một bữa, họ có được ấm no mà thôi, có được sự ấm áp, không thể giúp họ thoát khỏi các đường ác. Để họ thật sự thoát khỏi đường ác, thì trong Phật sự cầu siêu độ này, những vị pháp sư làm lễ cầu siêu phải tùy văn nhập quán. Sau khi hoàn tất khóa lễ cầu siêu, chính bản thân Pháp sư phải thật sự trở thành Bồ Tát, cảnh giới của pháp sư được nâng cao ngay, thì hiệu quả cầu siêu sẽ vô cùng lớn, tất cả vong linh siêu độ chắc chắn được sanh cõi trời.

Bạn hỏi, vì sao được sanh về cõi trời? Vì trong Phật sự cầu siêu này, các vị pháp sư đã tụng niệm nghiêm túc, tu trì bằng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, chính pháp sư đã siêu phàm nhập thánh, từ phàm phu thăng tiến đến Bồ Tát, lý do là như thế. Nếu sau khi hoàn tất Phật sự, bạn vẫn còn là phàm phu thì sẽ không có sức mạnh như thế. Chúng ta cần phải hiểu thấu vấn đề này. Cho nên khi làm Phật sự cầu siêu độ phải nghiêm túc, khi niệm tụng kinh văn, xưng tán những bài kệ, nhất định phải khế nhập vào cảnh giới đó. Sau khi nhập vào cảnh giới đó thì không được thối chuyển, như vậy thì công đức mới vô lượng vô biên, người nhận được phước báo sẽ không thể nào đếm được. Không thể làm qua loa tắc trách cho xong chuyện, không được như thế. Cầu siêu làm gì có thể cho giá cả chứ? Đó là làm ăn mua bán, không còn gì gọi là công đức được nữa, hoàn toàn chạy theo hình thức, thế thì sai cả.

Không chỉ là siêu độ cho vong hồn, còn siêu độ cả chính mình nữa. Chính mình được siêu rồi thì vong linh cũng theo mình mà siêu độ. Chính mình chưa có cách siêu độ, thì chắc chắn không thể siêu độ được vong linh. Đây chính là điều kinh Phật thường nói, chính mình chưa độ mà muốn độ người thì không bao giờ được, không có đạo lý này. Cho nên chúng ta thường xem thấy trên kinh này, Quang Mục nữ chính mình thật sự được độ, Bà La Môn nữ cũng độ được bản thân. Sau khi chính mình được độ rồi mới có thể độ được người khác, những vong linh cũng nhờ vào phước lực của cô mà siêu sanh. Việc siêu sanh này, tối đa cũng chỉ sanh đến cõi trời Đao Lợi. Muốn lên cao hơn cõi trời Đao Lợi, nhất định phải nhờ công phu tu hành của chính mình, người khác không thể giúp được cho mình.

Quý vị thử nghĩ xem, làm lễ cầu siêu ở Trung quốc trước đây, quy mô lớn nhất là Lương Vũ Đế làm lễ siêu độ Phi Tử của mình. Người chủ trì Pháp hội cầu siêu là Bảo Chí Công, vị này là cao tăng đương thời. Bảo Chí Công, sau này chúng ta biết, Ngài là hóa thân của Bồ tát Quán Thế Âm. Đích thân Bồ Tát Quán Thế Âm chủ trì pháp hội cầu siêu này, sau này lưu truyền lại quyền Lương Hoàng Sám. Bồ Tát Quán Thế Âm chủ trì pháp hội đó, siêu độ Phi Tử của Lương Vũ Đế cũng chỉ sanh đến cõi trời Đao Lợi. Nếu chư Phật Như Lai đến chủ trì cũng như thế thôi, dựa vào phước báo tha lực thì chỉ có thể đạt đến cảnh giới này. Muốn có cảnh giới cao hơn thì phải dựa vào tu hành của mình, chính mình không có công phu tu tập thì không được. Nhờ vào phước báo của người khác, cao nhất là sanh đến trời Đao Lợi. Lý lẽ và chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải hiểu thấu, hiểu thật rõ ràng, vì thế chính mình tu hành, thật sự chuyển biến được cảnh giới, thật sự có kết quả, thì Phật sự cầu siêu này có thể không cần hình thức gì cả.

Trong hồi ký Ảnh Trần chúng ta có thể đọc được, Lão pháp sư Đàm Hư nói, năm xưa Ngài ở chung với ba, bốn người bạn nghiên cứu kinh Lăng Nghiêm, trong hồi ký có viết tám năm giá lạnh học Lăng Nghiêm. Lúc đó Ngài đang là cư sĩ, mỗi ngày còn phải làm việc, vì cuộc sống mà bôn ba, không thể hoàn toàn chuyên tâm, nhưng thời gian tám năm trời chỉ đọc một bộ kinh, ít nhiều Ngài cũng có chút định lực. Nếu như trong tám năm mà đọc đến tám bộ hay mười bộ thì sẽ không hiệu quả. Tám năm ròng tham cứu một bộ kinh, tâm định trên một bộ kinh, oan gia trái chủ của Ngài đã đến nhờ Ngài siêu độ. Lúc đầu Ngài nhìn thấy những vong hồn này đến, liền lo sợ, vì họ đều là oan gia trái chủ ngày trước, Ngài sợ họ đến gây phiền phức. Nhưng những oan gia trái chủ đó đã bước tới trước và quỳ ở trước mặt Ngài, cầu siêu độ. Tâm của Ngài liền an, vì biết họ không phải đến gây phiền phức. Thế thì làm sao siêu độ? Họ nói chỉ cần Ngài đồng ý là được. Ngài nói: “không có vấn đề, ta đồng ý”, thì liền nhìn thấy những vong hồn đập trên đầu gối của Ngài, đập trên vai của Ngài để sanh thiên, nghi thức gì cũng không có.

Khi bản thân quý vị đạt được cảnh giới này rồi, có được công phu này rồi, thì họ liền nương nhờ phước báo của quý vị, chỉ cần quý vị đồng ý là được ngay. Cho nên siêu độ vong linh, quý vị cần phải hiểu, hoàn toàn dựa vào đức hạnh và công phu tu hành của chính quý vị.

Hôm nay pháp hội siêu độ của cư sĩ Lâm chúng ta cùng giảng đường của chúng ta và niệm Phật đường họp chung lại, hình thành một lực rất mạnh. Khi ở dưới thực hiện hình thức Phật sự cầu siêu, nội dung chân thật bên trong dựa vào niệm Phật đường, nên pháp hội siêu độ vô cùng thù thắng, các pháp hội siêu độ trước đây tuyệt đối không thể sánh bằng, thực sự có chư Phật và Bồ Tát trong đạo tràng, có hộ pháp thiện thần trong đạo tràng. Các vị pháp sư và đồng tu đang làm lễ cầu siêu, dụng tâm chân thành thanh tịnh cảm ứng không thể nghĩ bàn, thật sự đã tu vô lượng vô biên phước báo.

Khi chúng ta hiểu rõ lý lẽ này, hiểu thấu cảm ứng của tâm điện, thực tế mà nói chính là từ những tư tưởng, khởi tâm động niệm phát ra sóng. Khởi tâm động niệm là thiện, thuần thiện, nếu lực này mạnh thì sóng sẽ mạnh, có thể làm cho tất cả chúng sanh trên thế gian này, bao gồm cả quỷ thần, những sóng phát ra từ ác niệm sẽ bị sóng thiện bao phủ và triệt tiêu tất cả sóng ác niệm của họ. Như vậy liền sanh ra hiệu quả rất lớn. Hiểu được như vậy thì thật sự rất khoa học.

Trong đoạn này là nói về sinh nở. Niệm bộ kinh này có nhiều lợi lạc. Khi niệm, nếu đối với những điều đã nói trong kinh điển, như lý luận, phương pháp, cảnh giới đều hiểu thấu, thì càng có một lực thù thắng hơn. Vì khi bạn hiểu thấu thì đọc tụng có thể tùy văn nhập quán. Bình thường thì cảnh giới của chúng ta khó chuyển, tối thiểu trong khi đọc tụng, cảnh giới đó cũng có thể biến chuyển. Chỉ cần chuyển một phần, hai phần thì đều có thể có hiệu quả. Hiệu quả này đều hiện rõ trong hoạt động của sóng. Nếu hiểu được sâu sắc hơn, bình thường có thể y giáo phụng hành, thì lực lượng đó càng không thể nghĩ bàn!

Phần tiếp theo nói về quả báo, “thị tân sanh tử”, tức là đứa bé mới chào đời, hoặc là con trai, hoặc là con gái, nếu có ác báo thì được giải trừ. Nếu đời quá khứ có gây tội nghiệp, đời này phải đến chịu quả báo thì tội nghiệp này có thể tiêu trừ. Vì vậy đã thật sự tiêu trừ nghiệp chướng cho bé. Ngay lúc này thì nghiệp chướng rất dễ tiêu trừ vì lúc này bé hoàn toàn nghe lời. Khi em bé lớn lên, sáng tối suốt ngày sẽ suy nghĩ lung tung, lúc đó muốn tiêu trừ nghiệp chướng cho con cũng khó mà giúp được. Tiêu trừ nghiệp chướng đều nên ngay trong thời gian này. Thế là chúng ta mới thể hội được thai giáo mà thánh hiền xưa đã nói là điều quan trọng biết bao. Đây là thai giáo nói trong Phật pháp.

Tiếp theo kinh nói, “an lạc dị dưỡng, thọ mạng tăng trưởng”. Đứa bé này, nghiệp chướng được tiêu trừ, tai nạn cũng được tiêu trừ thì rất dễ nuôi, thọ mạng được tăng trưởng. Giả như đứa bé này, nếu là do thừa phước mà sanh, phước báo đã tu trong đời quá khứ, như chúng ta đã từng nói, đến báo ơn cha mẹ, có ơn đức với cha mẹ trong đời quá khứ, bản thân cũng tu phước. “Chuyển tăng an lạc, cập dữ thọ mạng”. Bạn có thể dạy bé như vậy, giúp đỡ bé như thế, thì phước báo của bé càng lớn hơn, thọ mạng càng dài hơn. Trong chú giải cũng giải thích rất hoàn hảo, có thể làm tham khảo, chúng tôi không cần phải nói thêm nữa.

Xem tiếp đoạn kinh văn tiếp theo, ở quyển trung, trang 59: “*Phục thứ Phổ Quảng, nhược vị lai thế chúng sanh, ư nguyệt nhất nhật, bát nhật, thập tứ nhật, thập ngũ nhật, thập bát nhật, nhị thập tam, nhị thập tứ, nhị thập bát, nhị thập cửu, nữ chỉ tam thập nhật, thị chư nhật đặng, chúng tội kết tập, định kỳ khinh trọng*”. Chúng ta xem đoạn này trước, trong đoạn này, trong đề mục đã nói là “traị tụng cảm báo”.

Trong kinh này nói về mười ngày chay, cũng có kinh nói về sáu ngày chay, những ngày này đều tính trên lịch âm. Bây giờ người dùng lịch âm càng ngày càng ít rồi, các

xã hội trên thế giới hiện nay đều thông dụng lịch dương. Trong kinh nói sáu ngày chay là ngày mùng 1, mùng 8, 14, 15, tháng thiếu thì ngày 28 và ngày 29, tháng đủ thì ngày 29 và ngày 30 trong một tháng. Trong những ngày này, Phật bảo chúng ta, đều có một số thiên địa quỷ thần tuần tra trên thế gian này, nên mỗi một khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng sanh, có người hành thiện, có người làm ác, những quỷ thần này đều đang ghi lại, đều đang điều tra xem xét, thu thập chứng cứ các tội để xác định nặng nhẹ. Những việc làm này, nếu nói theo cách nói hiện nay, thì gọi là ghi vào hồ sơ. Đến lúc lâm chung, nếu là người không có phước đức, lúc này đến gặp Diêm La Vương, lấy hồ sơ ra đối chiếu để xác định quả báo nặng nhẹ của ta. Những việc như thế, rốt cuộc là có hay không có, có phải là mê tín hay không?

Xin nói cho quý vị biết, có đây. Tại sao có thật? Thế gian chúng ta cũng là như vậy mà. Quý vị xem, hàng ngày cảnh sát đi tuần tra, khi gặp người phạm tội, thì cảnh sát hình sự điều tra, thu thập chứng cứ phạm tội của họ, sau đó mới xét xử. Người trên thế gian, khi xác định tội trạng phải tìm ra chứng cứ, đây là việc khá khó, không phải dễ dàng. Nhưng khi quỷ thần đến tìm kiếm chứng cứ, thì chúng ta không có cách nào che giấu. Chúng ta có thể lừa gạt người khác, nhưng không thể lừa gạt quỷ thần. Bây giờ ứng dụng khoa học để phá án, để xét độ thành thật. Quý thần không cần dùng những thiết bị khoa học kỹ thuật này, họ trực tiếp từ tín hiệu làn sóng phát ra của con người để kết án. Khởi tâm động niệm của chúng ta, quỷ thần đều biết, nên người xưa nói, ngẩng lên ba thước có thần minh. Con người chỉ có thể lừa mình dối người, nhưng không lừa được quỷ thần.

Chúng ta đã đọc kinh Vô Lượng Thọ, thấy trên kinh đã dạy chúng ta, số chúng sanh ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thật là quá nhiều, không thể tính đếm được. Những người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là từ thế giới mười phương chư Phật, đều tu pháp môn niệm Phật mà vãng sanh đến đó, không chỉ có một thế giới chúng ta. Mười phương tất cả thế giới chư Phật, mỗi ngày người vãng sanh đến đó không biết bao nhiêu mà kể. Người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đạo lực thần thông của họ hầu như không khác với đức Phật A Di Đà bao nhiêu. Khi đọc kinh chúng ta đều biết, những người đó, thiên nhãn của họ, thiên nhĩ của họ, nói bằng lời nói hiện nay, đều là lợi hại nhất. Tận hư không biến pháp giới họ đều thấy cả, khởi tâm động niệm của tất cả chúng sanh họ đều biết cả, vì họ đã có tha tâm thông. Loại thần thông năng lực nhỏ của quỷ thần có giới hạn, khả năng của họ chắc chắn không bằng A La Hán. Năng lực của A La Hán có thể biết được 500 kiếp, trong 500 kiếp của một con người, tình trạng từng đời từng kiếp thế nào, A La Hán đều biết. Những quỷ thần này không có được khả năng như thế, đại khái chỉ biết được việc làm gần đây của chúng ta, việc làm vài tháng đến một hoặc hai năm gần đây thì có thể biết rất rõ, họ có được năng lực này. Người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, năng lực của họ thật sự vô cùng lớn, mỗi khởi tâm động niệm của chúng ta ở đây, họ đều biết cả.

Chúng ta muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu như ý niệm của bạn bất thiện, hành vi không thiện, dù suốt ngày niệm A Di Đà Phật, một ngày niệm mười vạn biến, không bao giờ gián đoạn, tương lai vẫn không thể vãng sanh.